|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  **TRƯỜNG TIỂU HỌC**  **KIM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 39/KH- KĐ | T *Quận 12 , ngày 24 tháng 9 năm 2019* |

**KẾ HOẠCH**

**Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên**

**Năm học 2019 -2020**

Căn cứ Kế hoạch số 823/KH-GDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12 về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và đơn vị trực thuộc năm học 2019 – 2020.

Trường Tiểu học Kim Đồng xây dựngKế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2019 – 2020 như sau:

**I. Mục đích yêu cầu của bồi dưỡng thường xuyên:**

1. Cán bộ quản lý, giáo viên học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của thành phố, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Việc triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên và cán bộ quản lý theo Chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của Ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo giáo và cán bộ quản lý giáo dục qua từng năm.

4. Đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu về nội dung bồi dưỡng, điều kiện tổ chức thực hiện bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và nhiệm vụ năm học; tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ giáo viên, cán bộ quản lý tham gia học tập các chương trình, loại hình bồi dưỡng theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Việc bồi dưỡng phải tập trung vào nâng cao năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của chuẩn nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp.

5. Tăng cường hình thức bồi dưỡng thường xuyên qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tại đơn vị. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

**II. Đối tượng bồi dưỡng:**

* Cán bộ quản lý của trường và tất cả giáo viên đang giảng dạy tại trường.

**III. Nội dung, thời lượng bồi dưỡng:**

1. **Khối kiến thức bắt buộc:**

**1.1. Nội dung bồi dưỡng 1: 30 tiết/năm học/giáo viên.**

Bồi dưỡng chính trị, thời sự, Nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước như: Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2019-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nội dung chuyên để học tập năm 2019: “Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 hội nghị lần thứ tám ban chấp hành trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

**1.2. Nội dung bồi dưỡng 2: 30 tiết/năm học/giáo viên.**

* + 1. **Nội dung bồi dưỡng dành cho cán bộ quản lý:**

- Tìm hiểu về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (10 tiết).

- Công tác chỉ đạo và quản lý việc giảng dạy tiếng Anh trong

trường Tiểu học (10 tiết).

- Một số Ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý (10 tiết).

**1.2.2. Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên:**

- Tìm hiểu về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (10 tiết).

- Kĩ năng mềm trong hoạt động giảng dạy tiếng Anh ở Tiểu học (hoặc Chuyên đề Giáo dục Đạo đức học sinh thông qua các câu chuyện kể về Bác Hồ) (10 tiết)

- Dạy trẻ khó khăn trong học tập (5 tiết).

- Phòng chống xâm hại (5 tiết).

**2. Khối kiến thức tự chọn: Nội dung bồi dưỡng 3** (60 tiết/năm học/giáo viên).

Căn cứ nhu cầu của cá nhân, khối kiến thức tự chọn trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên ban hành kèm theo các Thông tư tương ứng; giáo viên tự lựa chọn các module bồi dưỡng.

* + Bậc TiH: Từ Module TH1 đến Module TH 45.

Trên cơ sở danh mục tài liệu trên, cần chú trọng những nội dung sau đây:

**2.1 Nội dung bồi dưỡng dành cho cán bộ quản lý:**

- Một số phương pháp dạy học tích cực ở Tiểu học.

- Hình thức Tự luận và trắc nghiệm trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh ở Tiểu học.

- Công tác tổ chức Hoạt động trải nghiệm trong trường Tiểu học.

**2.2 Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên:**

- Dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực.

- Thực hành thiết kế bài học Toán theo hướng dạy học tích cực hóa hoạt động của học sinh.

- Lập kế hoạch dạy học Lịch sử **–** Địa lý địa phương đối với lớp do giáo viên phụ trách.

**\*Phần gợi ý các Module tự chọn như sau:**

* **Đối với cán bộ quản lý:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực/ năng lực quản lý trường**  **tiểu học** | **Mã**  **Module** | **Tên và nội dung chính của mô đun** | **Mục tiêu bồi dưỡng** | **Thời lượng thực hiện (tiết)** | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** |
| I. **Năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường** | **QLTH13** | Năng lực xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đối với cấp tiểu học  1. Dự báo phát triển giáo dục tiểu học theo yêu cầu đổi mới giáo dục  2. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường theo yêu cầu đổi mới giáo dục | - Hiểu được những nội dung cơ bản về dự báo phát triển giáo dục tiểu học theo yêu cầu đổi mới.  - Xây dựng được quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường theo yêu cầu đổi mới giáo dục (dạy học cả ngày; học trải nghiệm, học ngoài nhà trường; trường chuẩn quốc gia; ...).  - Đề xuất được các biện pháp thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường một cách phù hợp và khả thi. | 7 | 8 |
| **II. Năng lực quản lý chương trình giáo dục tiểu học theo yêu cầu đổi mới giáo dục đối với cấp tiểu học** | **QLTH19** | Năng lực quản lý chương trình giáo dục tiểu học theo yêu cầu đổi mới giáo dục  1. Những vấn đề cơ bản về đổi mới chương trình, sách giáo khoa đối với cấp tiểu học  2. Quản lý chương trình giáo dục tiểu học  3. Phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường theo yêu cầu đổi mới | - Hiểu được những vấn đề cơ bản về đổi mới chương trình, sách giáo khoa đối với cấp tiểu học.  - Trình bày được những nội dung cơ bản phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường theo yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.  - Đề xuất được các biện pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương để phát triển kế hoạch giáo dục của nhà trường. | 7 | 8 |
| **III. Năng lực quản lý chương trình giáo dục tiểu học theo yêu cầu đổi mới giáo dục đối với cấp tiểu học** | **QLTH11** | Năng lực quản lý trường tiểu học có yếu tố nước ngoài  1. Những chủ trương, chính sách, quy định của Việt Nam trong hợp tác phát triển giáo dục với nước ngoài và các tổ chức quốc tế  2. Quản lý trường tiểu học có yếu tố nước ngoài | - Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng và những nội dung cơ bản về chủ trương, chính sách, quy định của Việt Nam trong hợp tác phát triển giáo dục với nước ngoài và với các tổ chức quốc tế.  - Vận dụng nội dung của mô đun đề xuất được các biện pháp về quản lý trường học có yếu tố nước ngoài phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương. | 7 | 8 |
| **IV. Năng lực phát triển hệ thống thông tin trong trường tiểu học** | **QLTH27** | Năng lực phát triển hệ thống thông tin trong nhà trường theo yêu cầu đổi mới giáo dục đối với cấp tiểu học.  1. Phát triển hệ thống thông tin trong nhà trường theo yêu cầu đổi mới giáo dục  2. Những biện pháp quản lý hệ thống thông tin trong nhà trường | - Hiểu được vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông đối với hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường.  - Hiểu được những nội dung cơ bản của việc phát triển hệ thống thông tin trong quản lý hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.  - Đề xuất và tổ chức thực hiện được những biện pháp quản lý phát triển hệ thống thông tin phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương. | 7 | 8 |

**- Đối với giáo viên:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu chuẩn nghề nghiệp cần bồi dưỡng** | **Mã Module** | **Tên và nội dung Module** | **Mục tiêu bồi dưỡng** | **Thời gian tự học (tiết)** | **Thời gian học tập trung (tiết)** | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** |
| **I. Nâng cao năng lực hiểu biết về đối tượng giáo dục** | **TH2** | Đặc điểm tâm lý của học sinh dân tộc ít người, học sinh khuyết tật hoặc chậm phát triển trí tuệ, học sinh có hoàn cảnh khó khăn  1. Tâm lí của học sinh dân tộc ít người ở địa phương  2. Tâm lí của học sinh khuyết tật và chậm phát triển trí tuệ  3. Tâm lí của học sinh có hoàn cảnh khó khăn | Có kĩ năng tìm hiểu, phân tích đặc điểm tâm lí học sinh dân tộc ít người, học sinh khuyết tật hoặc chậm phát triển trí tuệ, học sinh có hoàn cảnh khó khăn để vận dụng trong dạy học, giáo dục phù hợp đối tương học sinh. | 10 | 2 | 3 |
| **IV. Nâng cao năng lực chăm sóc/ hỗ trợ tâm lí cho giáo viên trong quá trình giáo dục** | **TH10** | Tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ có khó khăn về nghe, nhìn, nói.  1. Giáo dục hoà nhập cho trẻ có khó khăn về nghe  2. Giáo dục hoà nhập cho trẻ có khó khăn về nhìn  3. Giáo dục hoà nhập cho trẻ có khó khăn về nói. | Nắm được các khái niệm về trẻ khuyết tật theo phân loại tật (trẻ có khó khăn về nghe, nhìn, nói)  Nắm được nội dung và phưong pháp giáo dục cho các nhóm trẻ khuyết tật (trẻ có khó khăn về nghe, nhìn, nói) | 8 | 3 | 4 |
| **VII. Tăng cường năng lực sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học** | **TH20** | Kiến thức, kĩ năng tin học cơ bản  1. Khái quát chung về cấu tạo của máy tính và các thiết bị ngoại vi. Giới thiệu hệ điều hành Windows; Thực hành một số thao tác cơ bản với hệ điều hành Windows.  2. Giới thiệu hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word (gọi tắt là word); Thực hành soạn thảo văn bản, trình bày văn bản và in văn bản trên máy tính. | Biết thực hiện đúng, chính xác các thao tác cơ bản trong hệ điềuhành Windows.  Sử dụng thành thạo các chức năng cơ bản của hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word (gọi tắt là word).  Biết soạn thảo, trình bày đẹp, đúng một văn bản bất kỳ.  Thực hiện điều khiển in được các văn bản trong Word. | 13 | 1 | 1 |
| **XII. Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục** | **TH41** | Giáo dục kĩ năng sống qua các hoạt động giáo dục.  1. Một số vấn đề chung về giáo dục kĩ năng sống qua các hoạt động giáo dục (mục đích, yêu cầu…).  2. Các nội dung kĩ năng sống có thể tích hợp lồng ghép trong các hoạt động văn nghệ, các hoạt động thể dục thể thao, các sinh hoạt tập thể, các hình thức ngoại khóa dã ngoại…  3. Phương pháp và kĩ thuật tích hợp lồng ghép các nội dung kĩ năng sống trong các hoạt động giáo dục. | Hiểu rõ tầm quan trọng của giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học qua các hoạt động giáo dục.  Nhận biết các kĩ năng sống cơ bản và các nội dung giáo dục kĩ năng sống trong một số hoạt động giáo dục ở tiểu học.  Xác định được các phương pháp, kĩ thuật giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong một số hoạt động giáo dục ở trường tiểu học. | 12 | 2 | 1 |

**IV. Hình thức bồi dưỡng thường xuyên:**

1. Công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên phổ thông của năm học này tiếp tục thực hiện theo Quy chế bồi dưỡng thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 389/NGCBQLCSGD-NG ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Cục nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2019 - 2020 và các năm học tiếp theo.
2. Bảo đảm thực hiện tốt các yêu cầu về nội dung bồi dưỡng, điều kiện tổ chức thực hiện bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và nhiệm vụ năm học. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2019 - 2020 cụ thể, xuất phát từ nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và yêu cầu thực tiễn của giáo dục địa phương theo nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 (có đối chiếu với đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên để xác định rõ nội dung và hình thức bồi dưỡng phù hợp); tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ giáo viên, cán bộ quản lý tham gia học tập các chương trình, loại hình bồi dưỡng theo kế hoạch của Phòng Giáo dục Đào tạo. Việc bồi dưỡng phải tập trung vào nâng cao năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp. Cần thực hiện nghiêm túc việc đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, làm căn cứ để cá nhân đề xuất các nội dung bồi dưỡng thiết thực, hiệu quả.
3. Tăng cường thực hiện các chuyên đề ở tổ bộ môn gắn việc học tập BDTX với thực tế giảng dạy trong năm học 2018 - 2019. Vai trò của tổ - khối chuyên môn cần được phát huy nhiều hơn trong việc chủ động tổ chức học tập, thảo luận và việc kiểm tra đôn đốc. Công tác bồi dưỡng cần tập trung vào những nội dung mới, cần có sự thảo luận. Bồi dưỡng thông qua các chuyên đề**,** qua sinh hoạt tổ chuyên môn tại trường, cụm trường, tự nghiên cứu tại nhà, qua mạng internet … và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời.

**V. Đánh giá và công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên:**

Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý trường Tiểu học thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 26/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường tiểu học và Thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường cán bộ quản lý trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên theo quy định tại Điều 12, 13, 14 Thông tư số 26 /2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và đào tạovềban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

**1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX của cán bộ quản lý và giáo viên:**

Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của cán bộ quản lý và giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của cán bộ quản lý và giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

- Xếp loại kết quả BDTX của cán bộ quản lý giáo viên gồm 4 loại: Loại Giỏi, loại Khá, loại Trung bình và không hoàn thành kế hoạch.

- Xếp loại kết quả BDTX của *cán bộ quản lý trường Tiểu học* theo hai mức **đạt yêu cầu** và **không đạt yêu cầu**.

**2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX:**

**2.1.** Hình thức đánh giá kết quả BDTX.

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: Giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh tại tổ bộ môn thông qua các báo cáo chuyên đề.

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng các tiêu chí đánh giá, tổ chức đánh giá kết quả bồi dưỡng của cán bộ quản lý trường Tiểu học thông qua bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu hoặc viết thu hoạch, báo cáo chuyên đề, ...

Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

- Tiếp thu kiến thức và kĩ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5,0 điểm).

- Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động quản lý, dạy học và giáo dục (5,0 điểm).

**2.2**. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX.

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

**2.3.** Điểm trung bình kết quả BDTX:

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

ĐTB BDTX = (điểm nội dung bồi dưỡng 1 + điểm nội dung bồi dưỡng 2 + điểm trung bình của các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên): 3.

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phần thập phân theo quy định.

**3. Xếp loại kết quả BDTX.**

**3.1.** Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX của giáo viên như sau:

- Loại Trung bình nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

- Loại Khá nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

- Loại Giỏi nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

**3.2**. Kết quả xếp loại BDTX của cán bộ quản lý trường Tiểu học, theo hai mức **đạt yêu cầu** (nếu Điểm trung bình BDTX và các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên)và **không đạt yêu cầu** (đối với các trường hợp còn lại).

**3.3.** Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của cán bộ quản lý và giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng cán bộ quản lý và giáo viên.

**4. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX.**

**4.1.** Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của cán bộ quản lý và giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của đơn vị.

**4.2.** Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, công nhận kết quả và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với cán bộ quản lý và giáo viên (không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho cán bộ quản lý và giáo viên không hoàn thành kế hoạch).

**VI. Tổ chức thực hiện:**

**1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:**

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX; phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên; xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao. Nộp Kế hoạch bồi dường về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 12 (trường BDGD) trước ngày **27/9/2019** (03 bộ**).**

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định **trước ngày 07/5/2020**.

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với tổ chức, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng.

**2. Trách nhiệm của giáo viên**

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX, thực hiện nhiệm vụ BDTX của cá nhân, của nhà trường.

- Báo cáo tổ bộ môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Mỗi GV thực hiện túi Bìa có dán Nhãn đựng “ Hồ sơ tự học”

**3. Hồ sơ tự học gồm có:**

1. Các tài liệu có liên quan đến các mô đun chọn học, các tài liệu tham khảo để minh chứng.

2. Các chuyên đề GV tự viết về module tự chọn đã báo cáo tại tổ khối trong mục đích, nội dung, chương trình BDTX và việc vận dụng kiến thức đó vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động giáo dục.

3. Phiếu dự giờ.

4. Hình ảnh minh họa các hoạt động có liên quan.

5. Sổ tay tự học của giáo viên.

**Mẫu sổ tay tự học của GV ( theo mẫu gợi ý )**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Biện pháp** | **Rút kinh nghiệm** | | | |
| Ưu điểm | Hạn chế | Hướng khắc phục | Đề xuất |
|  |  |  |  |  |  |

**VII. Tiến độ thực hiện:**

**1. Đối với cán bộ quản lý**

- Tháng 10+11/2019: Hoàn thành Module **QLTH 13:** Năng lực xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đối với cấp tiểu học.

- Tháng 12/2019+01/2020: Hoàn thành Module **QLTH 9:** Năng lực quản lý chương trình giáo dục tiểu học theo yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tháng 02+3/2020: Hoàn thành Module **QLTH 11:** Năng lực quản lý trường tiểu học có yếu tố nước ngoài.

- Tháng 4/2020: Hoàn thành Module **QLTH 27:** Năng lực phát triển hệ thống thông tin trong nhà trường theo yêu cầu đổi mới giáo dục đối với cấp tiểu học.

**2. Đối với giáo viên**

- Tháng 10+11/2019: Hoàn thành Module **TH 2:** Đặc điểm tâm lý của học sinh dân tộc ít người, học sinh khuyết tật hoặc chậm phát triển trí tuệ, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tháng 12/2019 + 01/2020: Hoàn thành Module **TH 10:** Tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ có khó khăn về nghe, nhìn, nói.

- Tháng 02 + 3/2020: Hoàn thành Module **TH 20:** Kiến thức, kĩ năng tin học cơ bản.

- Tháng 4/2020 : Hoàn thành Module **TH 41:** Giáo dục kĩ năng sống qua các hoạt động giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên năm học 2019-2020 của trường Tiểu học Kim Đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, giáo viên báo cáo về Ban Chỉ đạo để có hướng giải quyết kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Trường BDGDQ12;  - CBQL, GV (để thực hiện);  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **( đã kí)**  PHAN THỊ NGỌC PHƯƠNG |

**Duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo**

**KT. TRƯỞNG PHÒNG**

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**(đã kí)**

**Nguyễn Thị Minh Thảo**